BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực hành Bệnh xá (Clinic Practice)

- **Mã số học phần: NS351**
- **Số tín chỉ học phần:** 5 tín chỉ
- **Số tiết học phần:** 150 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- **Bộ môn:** Khoa Thú Y
- **Khoa:** Trường Nông nghiệp

3. Điều kiện:

- **Điều kiện tiên quyết:** NN348, NS350
- **Điều kiện song hành:**

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Kiến thức chuyên môn của nhiều lĩnh vực như: Bệnh truyền nhiễm, bệnh chó mèo, bệnh nội ngoại sản khoa, bệnh ký sinh trùng, kiểm soát giết mổ, quản lý đàn gia súc, dược lý thú y vệ sinh môi trường chăn nuôi.	2.1.3
4.2	Vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế trong công tác thú y như phòng, trị bệnh, kiểm soát giết mổ và quản lý dịch bệnh động vật	2.2.1
4.3	Khả năng nghiên cứu chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, lập kế hoạch, báo cáo thuyết trình trước tập thể.	2.2.2
4.4	Trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu lĩnh vực Thú y; trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	2.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Kiến thức chuyên môn của nhiều lĩnh vực như: Bệnh truyền nhiễm, bệnh chó mèo, bệnh nội khoa, bệnh sản khoa, bệnh ký sinh trùng, kiểm soát giết mổ, dược lý thú y, thụ tinh nhân tạo, vệ sinh môi trường chăn nuôi…	4.1	2.1.3
CO2	Kiến thức trong thú y, đặc biệt là công tác quản lý dịch bệnh thông qua thực tập tại các phòng mạch chủ yếu	4.1	2.1.3

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
	trên chó mèo hoặc một số dối tượng vật nuôi khác (gia súc nhai lại, gia cầm, heo).		
	Kỹ năng		
CO3	Vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế trong công tác thú y như phòng, trị bệnh, kiểm soát giết mổ và quản lý dịch bệnh động vật	4.2	2.2.1
CO4	Thực hiện các kỹ thuật phòng thí nghiệm, kinh doanh	4.2	2.2.1
CO5	Tự nghiên cứu và tổng hợp tài liệu chuyên ngành	4.3	2.2.1
CO6	Hợp tác, làm việc nhóm, thuyết trình trong việc giải quyết các vấn đề nghiên cứu, thực tiễn sản xuất	4.3	2.2.2
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO7	Hình thành tính trách nhiệm và chuẩn xác trong học tập, nghiên cứu lĩnh vực thú y	4.4	2.3
CO8	Hình thành ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp thú y sau khi tốt nghiệp; hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định.	4.4	2.3

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần thực hành bệnh xá được xây dựng giúp sinh viên củng cố kiến thức chuyên ngành; vận dụng kiến thức chuyên ngành vào các hoạt động thực tế ngành Thú y. Nội dung chính của học phần là thực tập thực tế tại các phòng mạch thú y khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh Đông Nam Bộ. Sinh viên tham gia học phần sẽ được gửi đi thực tập thực tế tại các cơ sở điều trị bệnh chó mèo và gia súc gia cầm dưới sự hướng dẫn của Giảng viên ngành Thú y và kỹ thuật viên tại cơ sở đến thực tập.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

Sinh viên thực hiện 1 nội dung trong các lựa chọn sau:

(1) Thực tập thực tế tại các phòng mạch thú y khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh Đông Nam Bộ;

(2) Thực tập và theo dõi tình hình thú y tại một trang trại chăn nuôi

(3) Thực tập về lĩnh vực thú y tại một công ty thức ăn/thuốc thú y

Ghi chú: Sinh viên tự chi trả chi phí ăn ở nơi thực tập, chi phí bảo hiểm và chi phí phát sinh thêm.

	Nội dung	Tiết	Chuẩn đầu ra HP
1	**Nội dung thực tập tại các phòng mạch**		
	- Tổng quan về phòng mạch: cơ sở vật chất, nhân sự, nhiệm vụ, các hoạt động kinh doanh	6-8 tuần liên tục	CO1-8
	- Quy trình tiêm phòng bệnh cho từng đối tượng gia súc gia cầm quan sát được		
	- Quy trình chẩn đoán bệnh		

	- Một số bệnh hoặc các xử lý liên quan thú y học được tại các phòng mạch		
	- Đánh giá hiệu quả điều trị		
2	**Nội dung thực tập tại một trang trại chăn nuôi**		
	- Tổng quan về trang trại: đối tượng vật nuôi, cơ sở vật chất, nhân sự, nhiệm vụ, các hoạt động kinh doanh	6-8 tuần liên tục	CO1-8
	- Quy trình tiêm phòng cho đối tượng vật nuôi tại trại		
	- Tình hình bệnh/dịch bệnh tại trại và quy trình chẩn đoán bệnh		
	- Quy trình trị bệnh tại trại		
	- Đánh giá hiệu quả điều trị		
3	**Nội dung thực tập tai một công ty sản xuất thức ăn/thuốc thú y**	6-8 tuần liên tục	CO1-8
	- Tổng quan về công ty: cơ sở vật chất, nhân sự, nhiệm vụ, các hoạt động kinh doanh		
	- Quy trình sản xuất thức ăn/thuốc thú y		
	- Quy trình kiểm nghiệm thành phẩm		
	- Quy trình thử nghiệm thuốc (nếu là công ty sản xuất thuốc thú y) và đánh giá kết quả thử nghiệm		
	- Quy trình đưa sản phẩm mới ra thị trường		

8. Phương pháp giảng dạy:

Tùy thuộc vào yêu cầu của từng phòng mạch, sinh viên sẽ được chia nhóm ngẫu nhiên. Trước khi đi thực tập, sinh viên được phổ biến nội quy và nội dung thực tập (online). Mỗi nhóm sẽ có nhóm trưởng để quản lý nhóm. Thành viên của nhóm đều được trang bị 1 sổ ghi chép để ghi chép mọi hoạt động thú y hàng ngày ở địa điểm thực tập; mỗi buổi nhóm trưởng cùng với các thành viên tổng hợp lại và viết vào nhật ký thực tập của nhóm (sinh viên học trực tiếp tại điểm thực tập). Sau khóa thực tập, mỗi nhóm sẽ viết báo cáo và thuyết trình trước lớp; cùng thảo luận với giáo viên hướng dẫn và các nhóm khác (online).

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tuân thủ nội quy và quy định tại cơ sở thực tập
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực tập tại phòng mạch thú y
- Tham gia viết báo cáo và thuyết trình trước lớp cuối đợt thực tập (online)
- Kỹ luật và trách nhiệm với công việc được giao

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy nội dung như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Liên hệ, trao đổi tình hình và nội dung	- Thực hiện đúng qui định về thời gian và hướng dẫn của CB	20%	CO1-8

	thực tập với CB hướng dẫn	phụ trách môn học		
2	Báo cáo nội dung đã thực tập	- Liệt kê nội dung thực tập có phân tích và ý kiến cá nhân - Bài báo cáo và trả lời câu hỏi	80%	CO1-8

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình dược lý thú y / Huỳnh Kim Diệu.- 636.08957/ D309	MOL.063818; MOL.063829;
[2] Giáo trình miễn dịch học / Trần Ngọc Bích (Chủ biên), Nguyễn Thu Tâm, 9786049198267.- 616.079/ B302	MOL.083828; NN.017539
[3] Giáo trình dịch tễ học thú y nâng cao / Trần Ngọc Bích, Đỗ Trung Giã.- 636.08944/ B302	MOL.071193; MON046710
[4] Giáo trinh bệnh truyền nhiễm gia súc gia cầm / Hồ Thị Việt Thu, Nguyễn Đức Hiền.- Cần Thơ: Nxb. Đại học Cần Thơ, 2017.- 365 tr.: Minh họa; 27 cm	
[5] Giáo trình vi sinh thú y / Lưu Hữu Mãnh (Tủ sách Đại học Cần Thơ) - Năm xuất bản ngoài bìa 2010.- 636.08960194/ M107	MOL.056994; MON.035273
[6] Giáo trình sản khoa gia súc/Trần Ngọc Bích, Nguyễn Phúc Khánh, Phạm Hoàng Dũng, 2014 – Cần Thơ: Đại học Cần Thơ – 636.2/B302	

12. Hướng dẫn sinh viên tự học: Sinh viên ôn lại những kiến thức chuyên môn đã được giảng dạy ở trên lớp qua giáo trình, bài giảng và những tài liệu tham khảo đã được giới thiệu trước lớp. Sinh viên còn có thể tham khảo thêm một số tài liệu tham khảo ở Mục 11.

Cần Thơ, ngày 10 tháng 02 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Lê Văn Vàng

TRƯỞNG KHOA

Trần Ngọc Bích